

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH
TÂN

TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2024/HS-ST

Ngày: 09 - 9 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Thuận

Ông Trần Ngọc Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Thùy là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh L, sinh ngày 06/9/1983 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: tổ E, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Phan Thị T; vợ: Trương Thị Cẩm T1 và con có tất cả 01 người sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/5/2024 đến ngày 24/7/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: 1/ Anh Trần Hữu T2, sinh năm 1973. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

2/ Anh Bùi Thanh Đ, sinh năm 1975. Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không tiền mua rượu, khoảng 04 giờ 30 phút ngày 11/4/2024 trên đường đến nhà em ruột ở tổ C, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long thì Nguyễn Thanh L nhìn thấy cái chòi trong vườn sầu riêng của anh Trần Hữu T2 không ai trông coi nên

L nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. L đi ngang ngôi mộ lượm 01 khúc sắt đường kính khoảng 01 cm, dài khoảng 20 cm dùng để cạy cửa chòi. Khi mở được cửa chòi L lấy 01 máy cắt cỏ hiệu Hitachi Cr 3led màu cam dài 1,8 mét có tay cầm, lưỡi cắt bằng kim loại màu đen và 01 cái bình xịt bằng nhựa màu cam loại sử dụng điện, trên thân bình xịt có chữ Janpan Panado Premium PN.200 có gắn ống nhựa màu vàng, 01 đầu ống có gắn tay cầm bằng nhựa màu đỏ rồi đem về nhà cất giấu.

Sau đó, L quay lại lấy 01 cái bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại 12v.30Ah, 01 sợi dây điện vỏ màu đen loại 0,6/1 Kv dài 74 mét và 01 sợi dây điện vỏ màu trắng loại 0,6/1 Kv dài 74 mét. Trên đường về nhà, L nhìn thấy 01 sợi dây điện vỏ màu vàng loại 2.5 dài 21 mét bên trong có 01 sợi dây điện vỏ màu đỏ và 01 sợi dây điện vỏ màu xanh có gắn ổ cắm bằng nhựa màu trắng và chui cắm bằng nhựa màu trắng để trên ngôi mộ ở gần chòi nên lấy luôn sợi dây điện đó. Khi về đến cầu đập đá thầy B1, anh T2 nhìn thấy L ôm cuộn dây điện nên vào chòi kiểm tra thì phát hiện bị mất nên đến Công an xã T trình báo sự việc.

Qua điều tra, 01 sợi dây điện vỏ màu vàng loại 2.5 dài 21 mét bên trong có 01 sợi dây điện vỏ màu đỏ và 01 sợi dây điện vỏ màu xanh có gắn ổ cắm bằng nhựa màu trắng và chui cắm bằng nhựa màu trắng là của anh Bùi Thanh Đ.

Căn cứ vào bản kết luận số 07/KLĐGTS ngày 17/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: (BL 53-54)

- 01 cái bình xịt bằng nhựa màu cam trị giá 500.000 đồng.
- 01 máy cắt cỏ hiệu Hitachi Cr 3led màu cam trị giá 1.500.000 đồng.
- 01 cái bình ắc quy hiệu Đồng nai như trên trị giá 200.000 đồng.
- 01 sợi dây điện vỏ màu trắng loại 0,6/1 Kv dài 74 mét trị giá 500.000 đồng.
- 01 sợi dây điện vỏ màu đen loại 0,6/1 Kv dài 74 mét trị giá 500.000 đồng.
- 01 sợi dây điện vỏ màu vàng loại 2.5 dài 21 mét trị giá 50.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản nêu trên là 3.250.000 đồng. (BL 53-54)

Qua điều tra, Nguyễn Thanh L thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản của anh Trần Hữu T2 và anh Bùi Thanh Đ như đã nêu trên. Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên vào ngày 24/5/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thanh L và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã chứng minh được như sau: (BL: 22, 26-50, 96-101).

- Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho Trần Hữu T2 gồm: 01 máy cắt cỏ hiệu Hitachi Cr3 led màu cam, 01 cái bình ắc quy hiệu Đồng Nai, 01 cái bình xịt bằng nhựa màu cam, 01 sợi dây điện vỏ màu đen loại 0,6/1 Kv dài 74 mét, 01 sợi dây điện vỏ màu trắng loại 0,6/1 Ky dài 74 mét.

- Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho Bùi Thanh Đ gồm: 01 sợi dây điện vỏ màu vàng loại 2.5 dài 21 mét bên trong có 01 sợi dây điện vỏ màu đỏ và 01 sợi dây điện vỏ màu xanh.

- Anh Trần Hữu T2 và Bùi Thanh Đ đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKSBT ngày 29/7/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị can Nguyễn Thanh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, 54; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo L từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T2 và anh Đ đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Anh T2 trình bày: Anh đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì đã biết sai để về nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, các bị hại tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 11/4/2024, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 máy cắt cỏ hiệu Hitachi Cr 3led màu cam dài 1,8 mét có tay cầm, lưỡi cắt bằng kim loại màu đen, 01 bình xịt bằng nhựa màu cam loại sử dụng điện, trên thân bình xịt có chữ Janpan Panado Premium PN.200, có gắn ống nhựa màu vàng, 01 đầu ống có gắn tay cầm bằng nhựa màu đỏ 01 cái bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại 12v.30Ah, 01 sợi dây điện vỏ màu đen loại 0,6/1 Kv dài 74 mét và 01 sợi dây điện vỏ màu trắng loại 0,6/1 Kv dài 74 mét của anh T2 tại vườn sầu riêng ở ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Đồng thời, bị cáo lấy 01 sợi dây điện vỏ màu vàng loại 2.5 dài 21 mét bên trong có 01 sợi dây điện vỏ màu đỏ và 01 sợi dây điện vỏ màu xanh có gắn ổ cắm bằng nhựa màu trắng và chui cắm bằng nhựa màu trắng của anh Đ. Theo bản kết luận định giá tài sản tổng giá trị tài sản mà bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của anh T2 và anh Đ là 3.250.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong bản cáo trạng số 46/CT-VKSBT ngày 29/7/2024 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Mặc dù biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác một cách trái pháp luật. Chính vì vậy cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống đối với loại tội phạm này.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại T2 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để lượng hình cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa, xét bị cáo không có việc làm, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh T2 đã nhận lại xong 01 máy cắt cỏ hiệu Hitachi Cr3 led màu cam, 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, 01 bình xịt bằng nhựa màu cam, 01 sợi dây điện vỏ màu đen loại 0,6/1 Kv dài 74 mét, 01 sợi dây điện vỏ màu trắng loại 0,6/1 Ky dài 74 mét.

- Anh Đ đã nhận lại xong 01 sợi dây điện vỏ màu vàng loại 2.5 dài 21 mét bên trong có 01 sợi dây điện vỏ màu đỏ và 01 sợi dây điện vỏ màu xanh.

Sau khi nhận lại tài sản, anh T2 và anh Đ không yêu bồi thường nên Hội đồng không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại xong cho anh T2: 01 máy cắt cỏ hiệu Hitachi Cr3 led màu cam, 01 cái bình ắc quy hiệu Đồng Nai, 01 cái bình xịt bằng nhựa màu cam, 01 sợi dây điện vỏ màu đen loại 0,6/1 Kv dài 74 mét, 01 sợi dây điện vỏ màu trắng loại 0,6/1 Ky dài 74 mét.

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại xong cho anh Đ: 01 sợi dây điện vỏ màu vàng loại 2.5 dài 21 mét bên trong có 01 sợi dây điện vỏ màu đỏ và 01 sợi dây điện vỏ màu xanh.

- Cần lưu hồ sơ 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình hỏi cung bị cáo.

[7] Về án phí sơ thẩm:

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD đoạn ghi âm, ghi hình ảnh hỏi cung bị cáo.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND xã Tân Lược
- Bị cáo và các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Thanh Hùng